

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/DS-ST
Ngày 28 - 8 – 2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST - DS ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1-7; tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Nhà số 60, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là đại diện theo ủy quyền lại (Theo các văn bản ủy quyền số 06/2016/UQ- CT ngày 08 tháng 02 năm 2017 và văn bản ủy quyền lại số 332/2017/UQ – GDK - TDTD ngày 20 tháng 02 năm 2017), “có mặt”.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2017 của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16 tháng 6 năm 2014, chị Trần Thị Kim T có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140620 – 129006 - 0007 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là: Ngân hàng) để vay số tiền 36.750.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) với lãi suất 35.00%/ năm, tương ứng 2.91%/tháng, để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, theo thỏa thuận tại hợp đồng thì chị Trần Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.615.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm trong vòng 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.663.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.410.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, chị Trần Thị Kim T đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 23 tháng 6 năm 2014. Thực hiện hợp đồng chị Trần Thị Kim T đã trả cho Ngân hàng 06 kỳ với số tiền 10.015.000 đồng (Mười triệu không trăm mười lăm nghìn đồng); kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2015 đến nay, chị Trần Thị Kim T không trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng chị T vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị Kim T phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ đến hạn là 41.538.000 đồng; khoản nợ gốc chưa tới hạn 8.280.361 đồng Ngoài ra, yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 49.818.361 đồng; theo lãi suất chậm trả do Ngân hàng Thương mại cổ phần V quy định tính từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 33.264.376 đồng và trả lãi của số tiền còn nợ tính từ vi phạm nghĩa vụ là ngày 22 tháng 5 năm 2015 cho đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, tức 1,66% tháng là 15.018.865 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu chị Trần Thị Kim T phải trả tính đến ngày xét xử là 48.283.241 đồng. Đối với nghĩa vụ chậm thanh toán, đề nghị Tòa án buộc anh chị Trần Thị Kim T phải thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự.

Bị đơn chị Trần Thị Kim T trình bày: Chị thừa nhận 16 tháng 6 năm 2014 chị đã làm Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 201410620- 129006 - 0007 với Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán và số tiền chị đã thanh toán được đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị không trả được gốc và lãi đúng hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện, chị nhất trí với số nợ gốc và lãi như Ngân hàng đưa ra tuy nhiên chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng tiền gốc cho đến khi hết số nợ và đề nghị Ngân hàng tính lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước kể từ khi vay cho đến khi trả hết nợ, đối với số tiền chị đã trả chị đề nghị trừ đi sau đó số còn nợ lại bao nhiêu chị xin trả dần hàng tháng

Tại văn bản số 483/VKS ngày 24 tháng 8 năm 2017 đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo không tham gia phiên tòa sơ thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là: Ngân hàng) là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng ... theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 16 tháng 6 năm 2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với chị Trần Thị Kim T đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140620 - 129006- 0007, để chị Trần Thị Kim T vay số tiền 36.750.000 đồng với mục đích tiêu dùng. Do chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Kim T trả nợ theo thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2014 và được quy định tại khoản 3.2 Điều 3 trong Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất xong bị đơn là chị Trần Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 16 tháng 6 năm 2014, bị đơn có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140620 - 129006- 0007 với nguyên đơn để vay số tiền 36.750.000 đồng với lãi suất 35.00%/ năm, tương ứng 2.91%/tháng, để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.615.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm trong vòng 36 tháng trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.663.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.410.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng bị đơn đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 23 tháng 6 năm 2014. Thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn 06 kỳ với số tiền 10.015.000 đồng (Mười triệu không trăm mười lăm nghìn đồng); kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2015 đến nay bị đơn không trả cho nguyên đơn thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù nguyên đơn đã có nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện

đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng, nay bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền đến ngày khởi kiện là 49.818.361 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là sự thật khách quan, Hội đồng xét xử công nhận nội dung trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đưa ra được phương án trả nợ cho nguyên đơn xong không được chấp nhận, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết điều chỉnh giảm lãi suất cho bị đơn theo mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, tức 1,66%/tháng của số tiền gốc còn nợ tính từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là vào ngày 21 tháng 5 năm 2015, đối với số nợ gốc còn lại là 33.264.376 đồng; đồng nghĩa với việc lãi suất của số tiền nguyên đơn khởi kiện là 33.264.376 đồng tính lãi suất 1,66%/tháng cho đến thời điểm xét xử. Việc tự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Vì vậy cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 33.264.376 đồng và lãi là 33.264.376 đồng $\times$ 1,66%/tháng tính đến ngày Tòa án xét xử, ngày 28 tháng 8 năm 2017 là 27 tháng 06 ngày = 15.018.865 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: 33.264.376 tiền gốc + 15.018.865 đồng tiền lãi = 48.283.241 đồng.

Đối với nghĩa vụ chậm thanh toán của bị đơn cho nguyên đơn kể từ thời điểm xét xử, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện đề nghị giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 48.283.241 đồng $\times$ 5% = 2.414.162 đồng (Hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm sáu hai đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc chị Trần Thị Kim T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 48.283.241 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm tám mươi ba nghìn hai trăm bốn một đồng), trong đó nợ gốc còn lại là 33.264.376 (Ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng); nợ lãi là 15.018.865 đồng (Mười lăm triệu không trăm mười tám nghìn tám trăm sáu lăm đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.414.162 đồng (Hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm sáu hai đồng) Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.245.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002774 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trần Thị Kim T chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy